



Ảnh hưởng của đạo Phật đối với giáo dục đạo đức xã hội trong giai đoạn hiện nay

ISSN: 2734-9195

09:05 16/12/2025

Các tư tưởng từ bi hỷ xả, vô ngã vị tha đã kết hợp với các giá trị truyền thống như lòng yêu nước, đoàn kết, cần cù, tự lực, nhân ái và lạc quan, làm phong phú đạo đức dân tộc.

Tác giả: **Trần Hoàng Huy & Nguyễn Thị Khánh Linh (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Đạo Phật, du nhập từ Ấn Độ vào khoảng thế kỷ VI trước Công nguyên, đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam. Quá trình đạo Phật hóa không chỉ thể hiện sức hút tư tưởng mà còn chứng minh khả năng thích ứng với văn hóa bản địa. Đạo Phật Việt Nam đã đóng góp đáng kể cho sự phát triển dân tộc, đặc biệt trong giáo dục đạo đức, trở thành yếu tố cấu thành hệ thống giá trị đạo đức xã hội và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần người Việt.



Trong bối cảnh kinh tế thị trường và toàn cầu hóa hiện nay, xã hội Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên tính biến động của xã hội Việt Nam đã trở nên mạnh mẽ hơn rất nhiều so với các thời kỳ lịch sử trước đây. Cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật hiện đại, đời sống vật chất của con người đã được cải thiện đáng kể, song song với đó, nhu cầu tinh thần cũng có nhiều biến chuyển phức tạp. Những thách thức mới về đạo đức khi con người phải đương đầu với cám dỗ vật chất, dẫn đến tham nhũng, suy thoái đạo đức và sự mai một giá trị truyền thống. Tình trạng “trượt dốc” đạo đức ở một bộ phận người dân là “tín hiệu báo động đỏ” của xã hội đương đại. Nhận thức được thực tiễn này, Đại hội XIII của Đảng đã định hướng “Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng”, làm cơ sở cho việc nghiên cứu “Ảnh hưởng của đạo đức Đạo Phật đối với việc giáo dục đạo đức hiện nay” nhằm tìm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

II. Nội dung nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý luận chung

2.1.1 Khái niệm đạo đức

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, “đạo đức là một trong những hình thái sớm nhất của ý thức xã hội bao gồm những chuẩn mực xã hội điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với người khác và với cộng đồng”. Định nghĩa hiện đại xác định đạo đức là “tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh cách đánh giá và cách ứng xử của con người, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi sức mạnh của truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội” (Học viện Chính trị Quốc gia, 2000).

2.1.2 Khái niệm đạo đức Đạo Phật

Theo kinh điển, đức Phật đã khẳng định mục đích cốt lõi của giáo lý của Ngài: “Ví như nước biển chỉ có một vị là vị mặn, cũng vậy, này Pàṇāsa, Pháp và luật của ta chỉ có một vị là vị giải thoát”. Trong Đạo Phật, đạo đức được định nghĩa: “Đạo là chính pháp, đức là đặc đạo, là không làm sai lệch nền chính pháp” hoặc “Các chân tính, các nguyên lý tự nhiên là đạo; vào được lòng người, cảm ứng với người là đức. Đạo đức là nền pháp giáo mà người ta nên theo”. Từ đó, nếu chính pháp của đạo Phật là chính pháp về giải thoát, thì mọi giá trị đạo đức trong đạo Phật đều gắn liền với tiến trình giải thoát. Các giáo pháp giúp con

người đạt đến Niết bàn trở thành những nguyên tắc đạo đức cơ bản của xã hội. Do đó, học thuyết đạo đức đạo Phật được thể hiện qua các phạm trù phổ biến như: thiện - ác, tứ vô lượng tâm, bình đẳng, hiếu đạo,...

2.2 Tư tưởng cơ bản của đạo đức đạo Phật



Hình mang tính minh họa (nguồn: Internet)

2.2.1 Hành thiện

Đạo Phật khuyến khích con người thực hành các hành vi thiện và tránh xa các hành vi ác. Mục tiêu cốt lõi của việc này là duy trì sự thanh tịnh của tâm ý, tránh xa những phiền não. Nền tảng của tư tưởng này được tóm tắt trong kinh Pháp Cú 183:

“Không làm mọi điều ác

Thành tựu các hạnh lành

Tâm ý giữ trong sạch

Chính lời chư Phật dạy”

(Thích Minh Châu, 2014)

Bản chất của giáo lý đạo Phật là phân tích khổ (Dukkha), nguyên nhân của nó (Samudaya), sự diệt khổ (Nirodha), và con đường dẫn đến diệt khổ (Magga). Do đó, giáo lý này một mặt chỉ ra những con đường dẫn đến khổ đau để con người tránh, mặt khác khuyến khích thực hành thiện để giảm thiểu khổ đau.

Trên cơ sở giáo lý này, khái niệm “thiện” (kusa) trong đạo đức đạo Phật được định hình. Thiện được định nghĩa là những hành vi lành mạnh, có đạo đức, mang lại lợi ích cho bản thân và người khác, đồng thời tiêu diệt các ác pháp. Các hành động cụ thể được xem là thiện bao gồm: “Từ bỏ sát sinh là thiện, từ bỏ lấy của không cho là thiện, từ bỏ nói láo là thiện, từ bỏ nói hai lưỡi là thiện, từ bỏ ác khẩu là thiện, từ bỏ nói phù phiếm là thiện, không tham dục là thiện, không sân là thiện, chính tri kiến là thiện”. Quả báo của thiện là sự an lạc cả về thể chất lẫn tinh thần.

Ngược lại, “ác” hoặc “bất thiện” (akusala) là những ác pháp gây ra khổ đau. “Sát sinh là bất thiện, lấy của không cho là bất thiện, nói láo là bất thiện, nói hai lưỡi là bất thiện, ác khẩu là bất thiện, nói phù phiếm là bất thiện, tham dục là bất thiện, sân là bất thiện, tà kiến là bất thiện”. Quả báo của bất thiện là sự khổ đau nội tâm.

2.2.2 Từ bi

Trong đạo Phật, lòng từ bi và bác ái là cốt lõi của giáo lý, hướng con người tới một lối sống đạo đức, yêu thương và không phân biệt đối xử. Các khái niệm này không chỉ là cảm xúc mà còn là những nguyên tắc sống thực tiễn.

“Từ” (Metta) được hiểu là sự hiền lành và thẳng thắn, thể hiện qua hành động mang lại niềm vui, sự khoan dung và độ lượng cho tất cả mọi loài. Trong khi đó, “Bi” (Karuna) là lòng thương xót, là sự đồng cảm sâu sắc với nỗi đau của chúng sinh và nỗ lực giúp họ thoát khỏi khổ nạn. Khi kết hợp lại, từ bi là hành động đem lại hạnh phúc và cứu giúp chúng sinh mà không màng đến lợi ích cá nhân.

Quan điểm từ bi, bác ái của đạo Phật thể hiện qua ba khía cạnh chính. Thứ nhất, nó mang đến tình yêu thương và sự bình đẳng, xóa bỏ mọi rào cản xã hội. Thứ hai, giáo lý này đề cao con người và con đường giải thoát khỏi khổ đau. Cuối cùng, nó rèn luyện con người những phẩm chất cao đẹp như “Từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha”, giúp họ đạt được sự giác ngộ và an lạc.

2.2.3 Tu tâm

Theo quan điểm đạo Phật, mọi hiện tượng và sự kiện đều xuất phát từ tâm, được tóm tắt qua triết lý “nhất thiết duy tâm tạo” (mọi thứ do tâm tạo ra). Sự an lạc hay khổ đau đều bắt nguồn từ tâm. Đây là tâm sanh diệt, luôn biến đổi và chịu sự chi phối của tham, sân, si. Chính vì lý do này, con người thường có xu hướng tạo ra nghiệp bất thiện nhiều hơn nghiệp thiện.

Tâm quan trọng của tâm được Đức Phật nhấn mạnh trong hai bài kệ đầu của kinh Pháp Cú:

“Tâm dẫn đầu các pháp

Tâm làm chủ, tâm tạo

Nếu với tâm ô nhiễm

Nói lên hay hành động

Khổ não bước theo sau

Như xe, chân vật kéo”

Tâm dẫn đầu các pháp

Tâm làm chủ tâm tạo

Nếu với tâm thanh tịnh

Nói lên hay hành động

An lạc bước theo sau

Như bóng không rời hình”.

(Thích Minh Châu, 2014)

Hai bài kệ này chỉ ra rằng mọi hành vi tội lỗi đều do tâm điều khiển. Một tâm ô nhiễm sẽ dẫn đến khổ đau và nghiệp báo, trong khi một tâm thanh tịnh sẽ mang lại an lạc. Do đó, tâm đóng vai trò then chốt, biểu hiện nhân cách, phẩm giá và thái độ của con người. Việc tu tâm là cốt lõi của đạo đức học đạo Phật, và Bát chính đạo là con đường chính để thực hiện điều này. Suy cho cùng, tư tưởng đạo đức đạo Phật hướng đến mục tiêu hoàn thiện nhân cách cá nhân, từ đó góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh và phát triển bền vững.

2.3 Đạo đức con người việt nam và mối quan hệ giữa nó với đạo đức đạo Phật



Hình mang tính minh họa (nguồn: Internet)

2.3.1 Giá trị đạo đức truyền thống và những yêu cầu đối với đạo đức con người Việt Nam hiện nay

a. Những giá trị đạo đức con người Việt Nam

*** Yêu nước**

Yêu nước là tình cảm thiêng liêng, cao quý, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử Việt Nam. Nó không chỉ là tình cảm đối với quê hương mà còn là ý thức dân tộc, là sức mạnh to lớn giúp dân tộc ta vượt qua mọi hiểm nguy. “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta,” Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, tinh thần yêu nước lại bùng lên mạnh mẽ, nhấn chìm mọi thế lực thù địch. Truyền thống này được hình thành từ những câu chuyện cổ tích như Vua Hùng, Thánh Gióng, và là cội nguồn sức mạnh giúp dân tộc chiến thắng mọi kẻ thù.

*** Đoàn kết**

Đại đoàn kết toàn dân tộc, đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam, là nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết / Thành công, thành công, đại thành

công.” Tinh thần đoàn kết bắt nguồn từ ý thức cộng đồng qua truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ, với biểu tượng “đẻ trăm trứng,” khẳng định nguồn gốc chung và mối quan hệ huyết thống, khơi dậy tình yêu thương. Được hun đúc qua lao động sản xuất nông nghiệp lúa nước và đấu tranh chống ngoại xâm, đoàn kết trở thành giá trị cốt lõi trong bản sắc Việt Nam. Tục ngữ “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao” thể hiện chân lý phổ quát: sức mạnh tập thể vượt trội, giúp vượt qua khó khăn, trong khi chia rẽ dẫn đến suy vong, định hướng sự phát triển bền vững của dân tộc. Nghị quyết cũng chỉ ra rằng đoàn kết trong Đảng chính là hạt nhân để xây dựng đoàn kết trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội: trước hết nội bộ Đảng, từ Trung ương đến cơ sở, phải thật sự thống nhất ý chí và hành động; mỗi cán bộ, đảng viên đặt lợi ích chung lên trên hết, chấp hành nghiêm kỷ luật, ngăn chặn mọi biểu hiện bè phái, “*lợi ích nhóm*” gây tổn hại đoàn kết. (Tô Lâm, 2025)

*** *Cần cù, sáng tạo, tiết kiệm trong lao động***

“Không ai chối cãi rằng nhân dân Việt Nam rất cần cù. Có người quan sát từ nước ngoài đến nước ta chú ý rằng mọi cơ năng của con người Việt Nam đều được dùng để làm việc: đầu đội, vai gánh, lưng cồng, tay nhanh nhẹn và khéo léo, chân chạy như bay ... cái đó có thật, nói lên đức tính cần cù lao động của người Việt Nam nói chung” (Trần Văn Giàu, 1980, trang 172). Cần cù, siêng năng là một phẩm chất nổi bật của người Việt, gắn liền với sự sáng tạo và tiết kiệm. Những đức tính này không chỉ giúp mỗi cá nhân duy trì cuộc sống mà còn là động lực để chinh phục thiên nhiên và xây dựng đất nước. Lao động nghiêm túc, cần cù, sáng tạo tạo ra giá trị vật chất và tinh thần, được xã hội tôn vinh. Ngược lại, lười biếng sẽ bị coi thường. Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, cần cù và sáng tạo trở thành yếu tố tiên quyết để tăng năng suất và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

*** *Tự chủ, tự lực, tự cường***

Truyền thống tự chủ, tự lực, tự cường là sức mạnh nội tại giúp dân tộc Việt Nam vượt qua thử thách, bảo vệ độc lập. Đây là sự kiên định, tin vào sức mình, không ỷ lại bên ngoài. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Kháng chiến trường kỳ, gian khổ, đồng thời phải tự lực cánh sinh. Trông vào sức mình... Một dân tộc không tự lực thì không xứng đáng được độc lập.” Nguyễn Trãi cũng khẳng định: “*Đem đại nghĩa để thắng hung tàn / Lấy chí nhân để thay cường bạo.*”

Tinh thần này được tôi luyện qua điều kiện tự nhiên khắc nghiệt như bão lụt, hạn hán. Với phẩm chất cần cù, ý chí tự chủ, người Việt cải tạo thiên nhiên, biến bất lợi thành nguồn lực, đồng thời khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết trong kháng chiến chống ngoại xâm. Nhờ đó, dân tộc bảo vệ lãnh thổ, xây dựng nền tảng

vật chất, tinh thần bền vững. Tự chủ, tự lực, tự cường không chỉ là truyền thống văn hóa quý báu mà còn là lý tưởng sống, thúc đẩy người Việt phát huy nội lực, khẳng định bản sắc trong mọi lĩnh vực.

*** Nhân ái, khoan dung**

Nhân ái, khoan dung là giá trị truyền thống sâu sắc, thấm nhuần trong các mối quan hệ từ gia đình đến cộng đồng. Nguồn gốc của nó bắt nguồn từ xã hội nông thôn công xã và được củng cố qua lịch sử dựng nước. Lòng nhân ái không chỉ giới hạn trong cộng đồng mà còn mở rộng cả với kẻ thù. Nguyễn Trãi trong Bình Ngô đại cáo đã viết Trong Bình Ngô Đại Cáo, Nguyễn Trãi có viết:

“Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng Thần Vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu sinh Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc, Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến nước mà vẫn tim đập chân run” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Truyền thống nhân ái, khoan dung của người Việt kết hợp tư tưởng “Nhân” của Nho giáo và “Từ bi” của đạo Phật. “Nhân” trong Nho giáo nhấn mạnh đạo đức, lòng trắc ẩn, chính trực; “Từ bi” trong đạo Phật thể hiện tình thương vô hạn, vị tha, giảm khổ đau. Người Việt thể hiện lòng nhân ái, khoan dung bình dị, không phân biệt giai cấp, hỗ trợ vượt khó khăn, tha thứ lỗi lầm, tạo chất keo gắn kết cộng đồng, xây dựng xã hội hòa hợp, bền vững, nhân văn.

*** Lạc quan**

Truyền thống lạc quan của dân tộc Việt Nam thể hiện qua lòng yêu đời, yêu cuộc sống, được tôi luyện qua lịch sử đầy thử thách. Trong hơn một nghìn năm Bắc thuộc, từ khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Ngô Quyền đến các cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, Nhật, người Việt đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt và nguy cơ tồn vong. Với tinh thần lạc quan, niềm tin vào chính nghĩa và sức mạnh đoàn kết, dân tộc đã giành chiến thắng vang dội, như ba lần đánh bại quân Nguyên, thắng lợi trước Pháp, Mỹ, Nhật. Phương châm “thua keo này, ta bày keo khác” thể hiện sự kiên cường, sáng tạo. Trong thời bình, tinh thần lạc quan được khẳng định qua niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, hướng tới xã hội công bằng, văn minh.

Lạc quan là truyền thống quý báu, hình thành từ chiến tranh và điều kiện sống khắc nghiệt, không phải chủ quan mà là niềm tin vào chính nghĩa, sức mạnh dân tộc. Tinh thần này giúp người Việt vượt khó khăn, giữ vững ý chí, niềm tin vào tương lai. Câu tục ngữ “Chớ thấy sóng cả, chớ ngã tay chèo” minh chứng

cho sự lạc quan, bền chí trong mọi hoàn cảnh.

b. Đạo đức con người Việt Nam hiện nay

Mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, với nền kinh tế phát triển, văn hóa tiên tiến đậm bản sắc dân tộc, con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, các dân tộc bình đẳng, đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đây là mục tiêu vĩ đại nhưng thách thức, đặc biệt với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu và hậu quả chiến tranh.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng con người là hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ biện chứng. Xây dựng con người toàn diện về phẩm chất, năng lực là động lực chính, trong khi công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo điều kiện vật chất, kỹ thuật để con người phát huy năng lực. Hội nhập kinh tế quốc tế mở ra cơ hội phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khuyến khích sáng tạo, làm giàu chính đáng, tạo lực lượng lao động năng động.

Tuy nhiên, kinh tế thị trường cũng gây hệ lụy như chủ nghĩa thực dụng, tôn sùng đồng tiền, làm xói mòn giá trị truyền thống, phân hóa giàu nghèo, và suy thoái đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, với tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng. Do đó, cần xây dựng chuẩn mực đạo đức mới, kết hợp giá trị truyền thống và tinh hoa hiện đại, nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn, tuân thủ pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh, đáp ứng yêu cầu xã hội hiện đại.

2.3.2 Mối quan hệ giữa đạo đức đạo Phật và đạo đức con người Việt Nam hiện nay

Một là tính nhân văn, nhân bản, đặt con người làm trung tâm:

Đạo Phật đề cao vị trí con người nhờ trí tuệ và khả năng giác ngộ, khẳng định mọi loài bình đẳng về Phật tính, nhưng con người có năng lực đặc biệt để thực hành con đường giải thoát. Lời dạy “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành” nhấn mạnh tiềm năng nội tại của mỗi cá nhân, lấy con người làm trọng tâm giáo lý.

Trong bối cảnh Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đạo đức đạo Phật tương hợp với giá trị đạo đức mới, như “trung với nước, hiếu với dân”, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Tính hướng thiện, tư tưởng bình đẳng, hòa bình của Đạo Phật phù hợp xu thế toàn cầu hóa, thúc đẩy liên kết dân tộc. Lòng từ bi, bác ái củng cố tinh thần “lá lành đùm lá rách”, triết lý vô thường, vô ngã giúp vượt vị

kỷ, phát triển tâm vị tha. Đặc biệt, “đạo hiếu” với quan niệm “hạnh hiếu là hạnh Phật” hòa quyện với truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, xây dựng xã hội nhân văn, phục vụ cộng đồng và cá nhân, tạo nền tảng phát triển bền vững.

Hai là tinh thần tôn trọng lợi ích và nhân phẩm của người khác trong:

“Ngũ giới” của đạo Phật - không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không dùng chất gây nghiện - là nền tảng đạo đức, hướng tới trật tự, hòa bình, và xây dựng cộng đồng nhân văn. Trong xã hội Việt Nam hiện nay, các giới này phù hợp với chính sách Đảng và Nhà nước, bảo vệ sự sống, môi trường, hạnh phúc gia đình, trung thực, và ngăn tệ nạn như trộm cắp, lừa dối, nghiện ngập. “Ngũ giới” củng cố đạo đức truyền thống, giảm tệ nạn, tạo xã hội ổn định, hài hòa.

Tuy nhiên, cách mạng khoa học kỹ thuật, dù nâng cao đời sống vật chất, lại làm xáo trộn quan hệ con người - tự nhiên - xã hội, khiến đạo đức truyền thống suy giảm. Tư tưởng đạo Phật, với “Ngũ giới” và tôn trọng nhân phẩm, giúp định hướng giá trị sống, cân bằng vật chất - tinh thần, hướng tới xã hội nhân văn, bền vững, công bằng.

Ba là hướng đến một nền hòa bình cho quốc gia và thế giới: Tư tưởng đạo đức Phật giáo, với từ bi, hỷ xả, vô ngã vị tha, tôn trọng sự sống, hướng tới hòa bình bền vững, phản đối chiến tranh xâm lược, vũ khí hủy diệt, và kêu gọi phóng sinh, bảo vệ môi trường. Các giá trị này tương đồng với truyền thống yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua hàng ngàn năm kháng chiến chống ngoại xâm, thấm sâu giá trị hòa bình, độc lập, tự do.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, Đảng và Nhà nước kế thừa truyền thống, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển, giữ vững môi trường hòa bình để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ độc lập, chủ quyền. Tính nhân văn, tôn trọng nhân phẩm, và yêu chuộng hòa bình của đạo đức Phật giáo hòa quyện với lý tưởng đạo đức Việt Nam, hướng tới xã hội hòa bình, thịnh vượng, hài hòa giữa con người và tự nhiên.

2.3.3 Những ảnh hưởng của đạo đức đạo Phật đến đạo đức con người Việt Nam

Đạo đức đạo Phật đã định hình tư tưởng người Việt, củng cố giá trị truyền thống như đoàn kết, kiên cường chống ngoại xâm, lòng yêu nước, và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Với tinh thần nhân văn, bình đẳng, hiếu thảo, từ bi hỷ xả, và yêu chuộng hòa bình, Phật giáo hòa quyện vào bản sắc dân tộc, thể hiện qua phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

Trong đạo đức và lối sống, đạo Phật ảnh hưởng sâu sắc đến phẩm hạnh người Việt, trọng tình nghĩa, hiếu khách, giản dị, chịu ảnh hưởng từ “thiếu dục, tri túc” và tinh thần từ bi. Tính năng động, sáng tạo, xuất phát từ triết lý vô thường, vô ngã, giúp người Việt thích nghi, chiến thắng ngoại xâm. Về phong tục, Phật giáo định hình tục ăn chay, phóng sinh, bố thí, cúng rằm, lễ chùa, và các ngày lễ như Rằm tháng Giêng, Phật Đản, Vu Lan, giáo dục đạo lý và kết nối tâm linh. Trong văn hóa, nghệ thuật, Phật giáo làm phong phú bản sắc qua cải lương, ca dao, kiến trúc chùa tháp, đáp ứng nhu cầu tâm linh và thẩm mỹ.

Tuy nhiên, đạo Phật cũng có hạn chế. Tư tưởng “đời là biển khổ” và “sống gửi, thác về” dễ dẫn đến yếm thế, cam chịu. Một số nghi lễ mang màu sắc mê tín, như sái tịnh, khiến người Việt thụ động, lệ thuộc siêu nhiên. Quan niệm nghiệp báo làm giảm tinh thần đấu tranh, trong khi “đoạn dục”, “thiếu dục tri túc” khiến người Việt thiếu động lực phấn đấu, đặc biệt trong hiện đại hóa. Quan điểm về nhu cầu bản năng như trần tục gây khoảng cách với thế hệ trẻ, giảm giá trị giáo dục đạo đức.

Dù vậy, đạo đức đạo Phật vẫn mang giá trị tích cực, định hình xã hội nhân văn, hướng thiện. Trong hội nhập quốc tế, với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, các giá trị từ bi, vị tha, hòa bình của đạo Phật tiếp tục thúc đẩy con người Việt Nam phát triển toàn diện, năng động, và lạc quan.

2.3.4 Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy những ảnh hưởng của đạo đức đạo Phật đến đạo đức con người Việt Nam hiện nay

Để phát huy đạo đức đạo Phật trong việc hoàn thiện phẩm chất đạo đức con người Việt Nam trong xã hội hiện đại, cần triển khai các giải pháp toàn diện, gắn kết giá trị Phật giáo với truyền thống dân tộc, hướng tới xã hội nhân văn, công bằng, văn minh.

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để đổi mới nhận thức về vai trò đạo đức Phật giáo. Khắc phục quan niệm sai lệch rằng tôn giáo đối lập chủ nghĩa xã hội, nhấn mạnh giá trị nhân văn, từ bi, hướng thiện qua các chương trình giáo dục, truyền thông, định hướng tư duy xã hội tích cực.

Thứ hai, phát huy tinh hoa đạo đức đạo Phật như lòng nhân ái, bao dung, hướng thiện, làm nền tảng xây dựng cộng đồng hài hòa. Lồng ghép các giá trị từ bi hỷ xả, vô ngã vị tha vào giáo dục, văn hóa, truyền thông để thúc đẩy hành vi nhân văn.

Thứ ba, nâng cao tinh thần dân thân của Tăng Ni, Phật tử qua thân giáo (sống mẫu mực) và khẩu giáo (thuyết giảng chính pháp). Vai trò mô phạm của họ truyền cảm hứng, lành mạnh hóa tư duy, hành vi, nâng cao đạo đức xã hội.

Thứ tư, tăng cường quản lý hoạt động đạo Phật trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đại lễ Vesak 2019 cho thấy vai trò đạo Phật Việt Nam trong quảng bá văn hóa, đạo đức. Cần cơ chế quản lý hiệu quả để ngăn chặn tư tưởng lệch lạc, đảm bảo hoạt động đạo Phật phù hợp định hướng quốc gia.

Thứ năm, kết hợp phát triển đời sống vật chất và tinh thần. Đời sống vật chất sung túc tạo điều kiện cho lễ nghĩa, đạo đức. Giá trị đạo Phật như từ bi, hướng thiện định hướng con người sống hài hòa, nhân văn.

Thứ sáu, đấu tranh với các thế lực lợi dụng đạo Phật để gây rối, chống phá. Tăng cường giám sát, ngăn chặn hành vi lạm dụng tôn giáo, củng cố niềm tin nhân dân vào con đường phát triển đất nước.

Tóm lại, phối hợp giáo dục, truyền bá, quản lý và thực hành đạo đức đạo Phật sẽ làm phong phú bản sắc dân tộc, thúc đẩy xây dựng xã hội Việt Nam hiện đại, văn minh, nhân văn, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

III. Kết luận

Đạo đức đạo Phật, với những giá trị nhân văn, đã được người Việt tiếp nhận và hòa quyện vào văn hóa dân tộc, trở thành tôn giáo lớn của nhân dân. Các tư tưởng từ bi hỷ xả, vô ngã vị tha đã kết hợp với các giá trị truyền thống như lòng yêu nước, đoàn kết, cần cù, tự lực, nhân ái, và lạc quan, làm phong phú đạo đức dân tộc. Sự tương đồng giữa đạo đức đạo Phật và truyền thống Việt Nam thể hiện ở tính nhân bản, tôn trọng nhân phẩm, và khát vọng hòa bình.

Đạo Phật đã đồng hành cùng dân tộc, tác động sâu sắc đến tư tưởng, lối sống, phong tục, văn hóa, nghệ thuật, và ứng xử giao tiếp. Các giá trị này khuyến khích hướng thiện, hoàn thiện nhân cách, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh hiện đại, đạo Phật tiếp tục khẳng định vai trò với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, hỗ trợ công cuộc đổi mới đất nước. Nghiên cứu vai trò đạo đức Phật giáo là cần thiết để phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế tiêu cực, định hướng phát triển nhân cách và lối sống con người Việt Nam trong xã hội văn minh, nhân văn.

Tác giả: **Trần Hoàng Huy & Nguyễn Thị Khánh Linh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG Tp.HCM

Tài liệu tham khảo:

- 1] C.Mác và PhĂngghen. (2001). *Toàn tập, tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- 2] Học viện Chính trị Quốc gia. (2000). *Giáo trình đạo đức học*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- 3] Thích Minh Châu. (2014). *Kinh Pháp Cú*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.
- 4] Tô Lâm. (2025, 6 29). *Sức mạnh của đoàn kết*. From Tạp chí Cộng sản: https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/suc-manh-cua-doan-ket
- 5] Nguyễn Duy Quý. (2006). *Đạo đức ở xã hội nước ta hiện nay - vấn đề và giải pháp*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- 6] Trần Văn Giàu. (1980). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- 7] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Ngữ văn 10, Bình Ngô Đại Cáo*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- 8] Viện Nghiên cứu tôn giáo. (1994). *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- 9] Doãn Chính. (2008). *Tư tưởng giải thoát trong triết học Ấn Độ cổ đại*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- 10] Nguyễn Duy Hinh. (1999). *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- 11] Trần Văn Giàu. (1986). *Đạo Phật và một số vấn đề của lịch sử tư tưởng Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Viện Triết học.
- 12] Thích Minh Thành chuyển ngữ. (2013). *Đạo đức đa tôn giáo, tập 1*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Phương Đông.

13] Thích Minh Châu. (1995). *Đạo đức học Phật giáo*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.